

Mẫu số 01

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái Đất - Mô; Chuyên ngành: Địa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN QUYẾT CHIẾN

2. **Ngày tháng năm sinh:** 12/01/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán:** xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Tập thể 230, tổ dân phố Đường 5, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

6. **Địa chỉ liên hệ:** Nguyễn Quyết Chiến, Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 136 - đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0972632868;

E-mail: chiennq@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ tháng 10/2000 đến tháng 06/2003	Hợp đồng tập sự tại khoa Địa lý - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
Từ tháng 07/2003 đến tháng 10/2011	Giảng viên khoa Địa lý - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
Từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2021	Phó trưởng khoa Địa lý - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (kiêm Trưởng bộ môn Địa lý tự nhiên từ tháng 09/2014 đến 2019).
Từ tháng 01/2022 đến nay	Trưởng khoa Địa lý - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

Chức vụ:

Hiện nay: Bí thư Đảng ủy, Trưởng khoa Địa lý - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Đảng ủy, Trưởng khoa Địa lý - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay:

Khoa Địa lý - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: số 136 - đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-37547823

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 07 năm 1999; Số hiệu: B167557 (số vào sổ cấp bằng: 5ĐL); Ngành: Địa lý; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội).

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 20 tháng 02 năm 2003; Số hiệu: N⁰.A 004511 (số vào sổ cấp bằng: 494); Ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý tự nhiên; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 04 tháng 09 năm 2014; Số văn bằng: 003705 (số vào sổ cấp bằng: 218); Ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý tự nhiên; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng thứ nhất: Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên phục vụ khai thác, sử dụng hợp lý lãnh thổ và bảo vệ môi trường.

Hướng thứ hai: Địa lý khí hậu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 10 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng Thạc sĩ;

- Làm chủ nhiệm 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và 01 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước đã được nghiệm thu.

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

- Đã công bố 37 bài báo, báo cáo hội thảo khoa học, trong đó có 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ứng viên là tác giả chính của 04 bài).

- Số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp: Không.

- Đã xuất bản 02 cuốn sách, trong đó có 01 giáo trình đại học và 01 sách tham khảo phục vụ đào tạo.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng:

Năm	Khen thưởng	Cấp quyết định
2011-2012	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 2692/QĐ-ĐHSP HN, ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội.
2012-2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 3489/QĐ-ĐHSP HN, ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội.
2012-2013	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 6108/QĐ-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2013-2014	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 4062/QĐ-ĐHSPHN, ngày 25 tháng 07 năm 2014 của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội.
2015-2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 3978/QĐ-ĐHSPHN, ngày 07 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội.
2022	Giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền (2017-2021), ký ngày 12/01/2022	Quyết định số 1205-QĐ/ĐUK của Ban chấp hành Đảng bộ khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội.
2022-2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 3795/QĐ-ĐHSPHN, ngày 11 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

a) Về tiêu chuẩn nhà giáo

Nghiên cứu tiêu chuẩn của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục năm 2019, tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo Việt Nam. Cụ thể như sau:

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt: trong quá trình công tác, tôi luôn có ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị; thường xuyên trau dồi tư cách đạo đức của người giảng viên, có lối sống lành mạnh; tạo dựng được mối quan hệ thân thiện và có trách nhiệm với bạn bè, đồng nghiệp.

- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Bản thân tôi được đào tạo về khoa học Địa lý và chuyên sâu về Địa lý tự nhiên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - là một trong hai phân ngành cốt lõi của khoa học Địa lý; trong quá trình công tác, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học được giao; hoàn thành các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ dành cho giảng viên; chủ trì và tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Địa lý (ở bậc đại học) và chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lý nói chung, chuyên ngành Địa lý tự nhiên nói riêng (ở bậc sau đại học); chủ biên và tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo phục vụ đào tạo đại học và sách giáo khoa, sách giáo viên phục vụ giảng dạy, học tập ở trường phổ thông.

- Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Bản thân tôi có đủ sức khỏe để có thể đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học của người giảng viên và các nhiệm vụ kiêm nhiệm khác tại cơ sở đào tạo.

b) Về nhiệm vụ của nhà giáo

Theo các quy định về nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục năm 2019, tôi tự đánh giá đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo Việt Nam. Cụ thể là:

- Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

- Gương mẫu và có trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo, quy chế, nội quy của trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

- Luôn giữ gìn phẩm chất, bảo vệ uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

- Có ý thức và tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương cho người học và ở cơ quan công tác.

- Có tinh thần đoàn kết, hợp tác với các đồng nghiệp trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy và các mặt công tác khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 21 năm tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên.

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

- Thời gian, kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong 7 năm học gần nhất tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (từ năm học 2017-2018 đến năm học 2023-2024):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã HD		Số lượng Ths/CK2/BSNT đã HD	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	05		301.5	120	421.5/725.23/203
2	2018-2019	0	0	0		373	80	453/544/203
3	2019-2020	0	0	01		286	105	391/496.4/203
4	2020-2021	0	0	02		385	30	415/516.86/203
03 năm học cuối								
5	2021-2022	0	0	02		350	120	470/616.84/189
6	2022-2023	0	0	0		255	25	280/352.65/174
7	2023-2024	0	0	0		268	30	298/370.9/174

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Đạt trình độ bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (điểm đ, khoản 5 điều 2 trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg).

3.2. Tiếng Anh:

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

4. Hướng dẫn NCS làm luận án tiến sĩ và HVCH làm luận văn thạc sĩ (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS/HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có QĐ cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
[1]	Trần Ngọc Phong		X	X		2015-2017	Trường ĐHSP Hà Nội	14/12/2017
[2]	Nguyễn Thị Liệu		X	X		2015-2017	Trường ĐHSP Hà Nội	14/12/2017
[3]	Nguyễn Thị Thanh Thu		X	X		2016-2018	Trường ĐHSP Hà Nội	03/08/2018
[4]	Nguyễn Thị Mai Duyên		X	X		2016-2018	Trường ĐHSP Hà Nội	03/08/2018
[5]	Quách Thị Đào		X	X		2016-2018	Trường ĐHSP Hà Nội	03/08/2018
[6]	Lê Văn Bắc		X	X		2018-2020	Trường ĐHSP Hà Nội	17/08/2020
[7]	Đặng Thị Tuyết Mai		X	X		2018-2020	Trường ĐHSP Hà Nội	18/12/2020
[8]	Nguyễn Thị Minh Tuyền		X	X		2019-2021	Trường ĐHSP Hà Nội	20/12/2021
[9]	Trần Hoàng Khiêm		X	X		2019-2021	Trường ĐHSP Hà Nội	13/10/2021
[10]	Hoàng Linh Trang		X	X		2020-2022	Trường ĐHSP Hà Nội	05/12/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	NXB và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SĨ							
...							
SAU KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SĨ							
[1]	Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên lưu vực sông Gâm (phần lãnh thổ Việt Nam)	TK	NXB. ĐHQG Hà Nội, năm 2020	01	X	Từ trang 1 đến trang 194	Văn bản số: 547/ GCN-ĐHSPHN ngày 30/05/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội về việc xác nhận mục đích sử dụng sách.

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	NXB và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
[2]	Giáo trình Địa lý tự nhiên Việt Nam	GT	NXB. ĐHSP, tháng 12/2021	02	X	Từ chương 2 đến chương 9 (trang 21 đến trang 300)	- Quyết định số: 644/QĐ-ĐHSPHN ngày 18/03/2021; - Quyết định số: 5689/QĐ-ĐHSPHN ngày 16/12/2021; - Biên bản họp thẩm định giáo trình ngày 23/12/2021; - Hợp đồng tái bản giáo trình số: 2024-09/HĐTBGT - NXBĐHSP, ngày 16/02/2024. - Văn bản số: 549/ GCN-ĐHSPHN ngày 10/06/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội về việc xác nhận mục đích sử dụng sách.

Trong đó số sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản là: 0 (không); chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản là: 0 (không).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SĨ					
[1]	Nghiên cứu biến động hiện trạng sử dụng đất lưu vực sông Gâm do tác động của đập thủy điện Tuyên Quang.	Chủ nhiệm	SPHN-08-216; Cấp trường ĐHSP Hà Nội	2008-2009	Ngày 07/01/2010; Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu
[2]	Nghiên cứu khả năng điều tiết lũ vùng hạ lưu và ảnh hưởng đến diễn biến dòng chảy cát bùn của đập thủy điện Tuyên Quang trên sông Gâm.	Chủ nhiệm	SPHN-10-496; Cấp trường ĐHSP Hà Nội	2010-2011	Ngày 31/05/2012; Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu
SAU KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SĨ					
[3]	Nghiên cứu đề xuất tỉ lệ che phủ rừng nhằm hạn chế xói mòn ở lưu vực sông Gâm khi có công trình thủy điện Tuyên Quang.	Chủ nhiệm	SPHN-13-323; Cấp trường ĐHSP Hà Nội	2013-2014	Ngày 24/03/2016; Xếp loại: Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
[4]	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý tỉ lệ 1:100.000 tỉnh Hà Tĩnh.	Chủ nhiệm	Đề tài nhánh thuộc Đề tài cấp Nhà nước mã số BDKH-24	Từ tháng 1 đến tháng 4/2015	Ngày 15/04/2015; Xếp loại: Đạt yêu cầu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/Báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SĨ								
[1]	Sự phân hoá lượng mưa trên lãnh thổ Việt Nam phân đất liền.	2	Không	Thông báo khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 0868-3719			Số 1; 91-96	2000
[2]	Biến đổi nhiệt độ không khí vùng đồng bằng sông Hồng thời kì 1961 - 2000.	1	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 0868-3719			Số 4; 143-148	2004
[3]	Nhận định về thời gian mùa lạnh, mùa mưa vùng đồng bằng sông Hồng qua 4 thập kỉ gần đây.	1	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 0868-3719			Số 3; 97-101	2005
[4]	Đánh giá tổng hợp địa lý phát sinh và thoái hoá đất LVS Gâm trên quan điểm phát triển bền vững.	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập khoa Địa lý - Tạp chí khoa học trường ĐHSP Hà Nội xuất bản; ISSN: 0868-3719			5-13	2006

TT	Tên bài báo/Báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
[5]	Nghiên cứu sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường LVS Gâm.	1	X	Tuyển tập các báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 3; NXB Khoa học và Kỹ thuật			415-424	2008
[6]	Nguy cơ suy thoái tài nguyên nước và những mâu thuẫn trong vấn đề sử dụng tài nguyên nước LVS Gâm.	1	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 0868-3719			Vol. 55; No. 5; 86-94	2010
[7]	Nghiên cứu tiềm năng du lịch tự nhiên nhằm khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên vùng hồ thủy điện Tuyên Quang trên sông Gâm.	1	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 0868-3719			Vol. 57; No. 6; 158-167	2012
[8]	Tiềm năng phát triển thủy sản ở hồ Tuyên Quang trên sông Gâm.	1	X	Tuyển tập các báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 6; NXB. Khoa học tự nhiên và công nghệ, ISBN: 978-604-913-514-9			457-462	2012
[9]	Nghiên cứu phân cấp xói mòn tiềm năng lưu vực sông Gâm (phần lãnh thổ Việt Nam).	2	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7; NXB. Đại học Thái Nguyên, ISBN: 978-604-915-044-9			513-520	2013
SAU KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIỀN SĨ								
[10]	Cơ sở Địa lý học đề xuất	12		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý			Quyển 1; 534-543	2014

TT	Tên bài báo/Báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
	mô hình hệ kinh tế - sinh thái bền vững cho một số vùng trọng điểm khu vực Tây Nguyên.			toàn quốc lần thứ 8; NXB. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-918-437-6				
[11]	Các quan điểm và phương pháp nghiên cứu sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường lưu vực sông Gâm.	1	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 2354-1067			Vol. 61; No. 5; 131-139	2016
[12]	Nghiên cứu đề xuất phân cấp phòng hộ đầu nguồn lưu vực sông Gâm (phần lãnh thổ Việt Nam).	2	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9; NXB. Khoa học tự nhiên và công nghệ, ISBN: 978-604-913-514-9			Quyển 2; 1338-1346	2016
[13]	Nhu cầu sử dụng và cân bằng nước lưu vực sông Gâm (phần lãnh thổ Việt Nam).	1	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9; NXB. Khoa học tự nhiên và công nghệ, ISBN: 978-604-913-514-9			Quyển 3; 433-349	2016
[14]	Đánh giá yêu cầu bảo vệ đất và tiềm năng đất đai cho các loại hình sử dụng đất chính ở lưu vực sông Gâm.	1	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9; NXB. Khoa học tự nhiên và công nghệ, ISBN: 978-604-913-514-9			Quyển 3; 689-697	2016
[15]	Nghiên cứu đặc trưng phân hóa cảnh quan hai huyện biên giới Việt - Lào thuộc tỉnh Kon Tum	4		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế "Ứng dụng Viễn thám và GIS trong nghiên cứu địa lý			219-230	2017

TT	Tên bài báo/Báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				và quản lý, giám sát tài nguyên môi trường”; NXB. Đại học Sư phạm, ISBN: 9786045474235				
[16]	Phân tích ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến hiện trạng và vấn đề khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường lưu vực sông Gâm.	1	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10; NXB. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-913-514-9			Quyển 1; 175-183	2018
[17]	Điều tra thực trạng sản xuất rau an toàn tại các xã Nam Hồng, Tiến Dương, Vân Nội của huyện Đông Anh.	2		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10; NXB. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-913-514-9			Quyển 1; 1110-1120	2018
[18]	Analytical research of basin and landscapes in land use for sustainable development of agro-forestry in mountainous areas.	5		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10; NXB. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-913-514-9			Quyển 1; 42-52	2018
[19]	Combination of Sentinel - data and multi-period Landsat in flood mapping in	4		The International Conference on Earth Observations & Natural Hazards (ICEO&NH); ISBN: 978-604-			100-103	2019

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

TT	Tên bài báo/Báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	urban area: Hoan Kiem urban district, Hanoi, Vietnam.			913-923-9				
[20]	Đánh giá thích nghi sinh thái cảnh quan đối với một số cây lâu năm ở vùng hồ thủy điện Sơn La.	2	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 64; Issue 3; 185-195	2019
[21]	Nghiên cứu đề xuất hướng sử dụng đất đai cho các loại hình sử dụng đất chính của lưu vực sông Gâm.	2	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 11; NXB. Thanh Niên, ISBN: 978-604-334-789-0			Tập 1; 250-259	2019
[22]	Nghiên cứu đề xuất sử dụng hợp lý và phục hồi rừng lưu vực sông Gâm.	3	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 11; NXB. Thanh Niên, ISBN: 978-604-334-789-0			Tập 1; 133-140	2019
[23]	Nghiên cứu đặc trưng phân hóa cảnh quan tỉnh Cà Mau.	4		Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 2354-1067			Vol. 66; Issue 3; 165-173	08/2021
[24]	Ứng dụng GIS để chỉnh lý bản đồ đất tỉnh An Giang dựa trên cơ sở phân loại đất của FAO-UNESCO.	6		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 12; NXB. Thanh Niên, ISBN: 978-604-334-789-0			Quyển 1; 104-112	12/2021
[25]	Đặc điểm các nhân tố thành tạo cảnh quan tỉnh Cà Mau.	4		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 12; NXB. Thanh			Quyển 2; 334-341	12/2021

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

TT	Tên bài báo/Báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Niên, ISBN: 978-604-334-789-0				
[26]	Đánh giá thích nghi sinh thái cảnh quan phục vụ phát triển nông - lâm nghiệp tỉnh Cà Mau.	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XIII; NXB. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-357-113-4			Quyển 1; 281-289	11/2022
[27]	Đánh giá mức độ hạn hán tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận bằng dữ liệu Landsat 8.	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XIII; NXB. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-357-113-4			Quyển 2; 76-90	11/2022
[28]	Upgrading the Vietnam semi-quantitative soil classification system.	8		Vietnam Journal of Earth Sciences; ISSN: 0866-7187, 2615-9783; e-ISSN: 2815-5890; https://doi.org/10.15625/2615-9783/17245	Scopus (IF 2.1, Q2)		Vol. 44; No. 4; 502-520	06/2022
[29]	Assessing the potential risks of extreme weather events causing flood hazards for rice cultivation regions in Quang Nam Province.	3	X	Research On Crops journal; ISSN: 2348-7542 (Online) 09 72-3226 (Print); DOI: 10.31830/2348-7542.2022.ROC-844	Scopus (Q3)		Vol. 23; Issue 3; 481-487	09/2022
[30]	Đánh giá sự biến đổi của chỉ số nhiệt tối cao ngày ở thành phố Ninh Bình.	6		Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 68; Issue 1; 133-144	03/2023

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

TT	Tên bài báo/Báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
[31]	Suitability of bamboo to the ecological conditions in Ba Be district, Bac Kan province, Vietnam.	5		Heliyon; ISSN: 2405-8440 (Online); DOI: https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e22450	SCIE (IF 4.0, Q1)		Vol. 9; Issue 11; E22450	11/2023
[32]	Monitoring enviromental reclamation at coal mines in the territory of Ha Long City using Landsat data.	5	X	Proceesings of the Sixth international Scientific conference: GREEN EME 2023; Science and technics publishing house; ISBN: 978-604-67-2826-9			320-337	12/2023
[33]	Mapping of soil erosion susceptibility using advanced machine learning models at Nghe An, Vietnam.	12	X	Journal of Hydroinformatics; ISSN: 1464-7141, EISSN: 1465-1734; DOI: https://doi.org/10.2166/hydro.2023.327	Scopus (IF 2.7, Q2)		Vol. 26; No. 1; 72-87	01/2024 (online 12/2023)
[34]	Assessment of change on the daily maximum heat index for Thai Binh City (Vietnam)	7	X	Applied Ecology and Environmental Research; ISSN: 1589-1623 (Print), 1785-0037 (Online); DOI: http://dx.doi.org/10.15666/aecer/2202_14791494	Scopus (Q3)		Vol. 22; No. 2; 1479-1494	03/2024
[35]	Estimation of greenhouse gas emission due to open burning of	3	X	Vietnam Journal of Earth Sciences; ISSN: 0866-7187, 2615-9783; e-ISSN: 2815-5890;	Scopus (IF 2.1, Q2)		1-18	05/2024

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

TT	Tên bài báo/Báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	rice straw using Sentinel data			DOI: https://doi.org/10.15625/2615-9783/20716 ;				
[36]	Phát triển cây bưởi thanh trà ở xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	1	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 14; NXB. Thanh Niên.			Quyển 1; 329-338	07/2024
[37]	Lập bản đồ tiềm năng phát triển du lịch sinh thái: nghiên cứu trường hợp tại huyện Bắc Yên, vùng Tây Bắc Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 14; NXB. Thanh Niên.			Quyển 1; 690-697	07/2024

- Trong đó, có 04 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín do ứng viên là tác giả chính sau khi đã được cấp bằng tiến sĩ, bao gồm (các bài có số thứ tự là [29], [33], [34], [35]):

[29]. Q. C. Nguyen, T. H. Y. Ngo and T. M. H. Vu. *Assessing the potential risks of extreme weather events causing flood hazards for rice cultivation regions in Quang Nam Province*. Research On Crops journal, Vol. 23, No. 3 (September, 2022), (481-487), Scopus (Q3). DOI: [10.31830/2348-7542.2022.ROC-844](https://doi.org/10.31830/2348-7542.2022.ROC-844)

[33]. Chien Quyet Nguyen, Tuyen Thi Tran, Trang Thanh Thi Nguyen, Thuy Ha Thi Nguyen, T. S. Astarkhanova, Luong Van Vu, Khac Tai Dau, Hieu Ngoc Nguyen, Giang Huong Pham, Duc Dam Nguyen, Indra Prakash, Binh Pham. *Mapping of soil erosion susceptibility using advanced machine learning models at Nghe An, Vietnam*. Journal of Hydroinformatics, Vol. 26, No. 1 (1/2024), (82-87), Scopus (IF 2.7, Q2). DOI: <https://doi.org/10.2166/hydro.2023.327>

[34]. Chien, N. Q; Hung, D. N; Phuong, C. T; Hien, N. T. H; Chi, L. H; Hien, V. T; Hue, D. T. *Assessment of change on the daily maximum heat index for Thai Binh City (Vietnam)*. Applied ecology and environmental research, Vol. 22, No. 2 (03/2024), (1479-1494), (Scopus, Q3). DOI: http://dx.doi.org/10.15666/aer/2202_14791494

(Ban hành kèm theo công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước)

[35]. Nguyen Cong Giang, Nguyen Quyet Chien, Dang Vu Khac. *Estimation of greenhouse gas emission due to open burning of rice straw using Sentinel data*. Vietnam Journal of Earth Sciences, Published: 05/2024, (1-18), Scopus (IF 2.1, Q2). DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-9783/20716>

7.2. *Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích*: Không

7.3. *Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế*: Không

8. **Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học:**

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu 04 chuyên ngành thuộc ngành Địa lý (Địa lý học; Địa lý tự nhiên; Bản đồ - Viễn thám và GIS; Lý luận và Phương pháp dạy học Địa lý)	Chủ trì	- Các quyết định số số 394, số 395, số 396 và số 397, ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội; - CV số 49 ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc triển khai kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; - Hợp đồng số 62b/HĐ-ĐHSPHN, ngày 16 tháng 03 năm 2022 (kèm theo bản thanh lý hợp đồng).	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Các quyết định số 4920, số 4921, số 4922 và số 4923, ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Quyết Chiến